

# UniStrip G4

## BCP381 24LED 40K 24V A2 L100 DMX

UniStrip G4, 1760 lm, 24 W, Trắng trung tính, 16° x 35°, Dynamix DMX, Cấp an toàn III, Giá neo tùy chỉnh được

UniStrip G4 là bộ đèn LED dùng ngoài trời lắp nổi được thiết kế cho các ứng dụng chiếu sáng công trình kiến trúc ngoài trời và mặt tiền. Dòng sản phẩm đáp ứng tất cả các nhu cầu của bạn từ chiếu hắt tường góc rộng, chiếu hắt góc hẹp đến chiếu pha tuyến tính. Thiết kế cơ học chắc chắn và thiết kế quang học độc đáo giúp loại đèn này trở nên lý tưởng cho hệ thống chiếu sáng mặt tiền tòa nhà, cầu, cầu vượt và bất kỳ ứng dụng nào cần đến giải pháp chiếu sáng tuyến tính. Có các màu trắng, màu đơn sắc, RGB, RGBW và trắng có thể điều chỉnh cùng với tùy chọn điều khiển DMX lên tới 8 pixel (8IDs) để giúp các kiến trúc sư và nhà thiết kế thỏa sức khám phá vô vàn ý tưởng và kiểu dáng thiết kế bất tận.

### Cảnh báo và An toàn

- Chỉ sử dụng ngoài trời

### Dữ liệu sản phẩm

| Thông tin chung | |
|---|---|
| **Nguồn sáng có thể thay thế** | Không |
| **Bao gồm bộ điều khiển** | Không |
| **Loại nguồn sáng** | LED |
| **Công nghệ chiếu sáng** | LED |
| **Dấu CE** | Dấu CE |
| **Ký hiệu tính dễ cháy** | Để gắn trên các bề mặt dễ cháy thông thường |

| Thông tin kỹ thuật về đèn | |
|---|---|
| **Quang thông** | 1.760 lm |
| **Nhiệt độ màu tương ứng (Nom)** | 4000 K |
| **Quang hiệu (định mức) (Danh định)** | 73 lm/W |
| **Chỉ số hoàn màu (CRI)** | 80 |
| **Màu sắc nguồn sáng** | Trắng trung tính |
| **Kiểu chụp quang học** | Phẳng trong suốt |
| **Độ lan tỏa của chùm sáng đèn** | 16° x 35° |

| Vận hành và điện | |
|---|---|
| **Điện áp đầu vào** | 24 DC V |
| **Tần số dòng** | - Hz |
| **Mức tiêu thụ điện** | 24 W |
| **Hệ số công suất (Tỷ lệ)** | 0.9 |

# UniStrip G4

| | |
|---|---|
| **Kết nối** | 2 Đầu nối ấn 5 cực |
| **Cáp** | 2 cáp 0,15 m với đầu nối 5 cực |

## Nhiệt độ

| | |
|---|---|
| **Dãy nhiệt độ màu ánh sáng** | -40 đến +50°C |

## Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

| | |
|---|---|
| **Có thể điều chỉnh độ sáng** | Có |
| **Giao diện điều khiển** | Dynamix DMX |

## Cơ khí và vỏ đèn

| | |
|---|---|
| **Vật liệu vỏ đèn** | Nhôm ép dùn |
| **Vật liệu chóa quang học** | Polymethyl methacrylate |
| **Vật liệu chụp quang học** | Kính cường lực |
| **Vật liệu gắn cố định** | Nhôm |
| **Màu vỏ đèn** | Ghi sẫm |
| **Thiết bị lắp đặt** | Giá neo tùy chỉnh được |
| **Lớp hoàn thiện chụp quang học** | Trong suốt |
| **Chiều dài tổng thể** | 1.000 mm |
| **Chiều rộng tổng thể** | 38 mm |
| **Chiều cao tổng thể** | 47 mm |
| **Kích thước (Cao x Rộng x Sâu)** | 47 x 38 x 1000 mm |

## Phê duyệt và ứng dụng

| | |
|---|---|
| **Mã bảo vệ chống xâm nhập** | IP66 [Chống bụi xâm nhập, chống tia nước] |
| **Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học** | IK06 [1 J] |
| **Cấp độ bảo vệ IEC** | Cấp an toàn III |

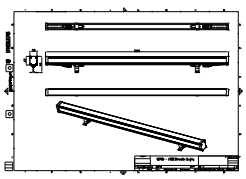
## Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

| | |
|---|---|
| **Dung sai quang thông** | +/-10% |
| **Màu sắc ban đầu** | 4 SDCM |
| **Dung sai mức tiêu thụ điện** | +/-10% |

## Dữ liệu sản phẩm

| | |
|---|---|
| **Tên sản phẩm khác** | BCP381 24LED 40K 24V A2 L100 DMX |
| **Tên sản phẩm đầy đủ** | BCP381 24LED 40K 24V A2 L100 DMX |
| **Mã sản phẩm đầy đủ** | 871951494459699 |
| **Mã đơn hàng** | 911401738852 |
| **Số vật liệu (12NC)** | 911401738852 |
| **Phần tử - Số lượng trên một bộ** | 1 |
| **EAN/UPC - Sản phẩm/Hộp** | 8719514944596 |
| **Phần tử - Số bộ trên một hộp ngoài** | 15 |
| **EAN/UPC - Vỏ** | 8719514944596 |

## Bản vẽ kích thước



© 2023 Signify Holding Mọi quyền được bảo lưu. Signify không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay bảo đảm nào về tính chính xác hay đầy đủ của thông tin nêu trong này và sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ hành động nào dựa vào những thông tin đó. Thông tin được trình bày trong tài liệu này không phải là sự chào mời bán hàng và không cấu thành một phần của bất kỳ báo giá hay hợp đồng nào, trừ khi được Signify đồng ý. Philips và Biểu tượng tấm khiên Philips là các thương hiệu đã đăng ký của Koninklijke Philips N.V.